

Số: 100 /CTr-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần
thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề
tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn,
hoạt động hiệu lực, hiệu quả

| | |
|--------------------------------|---------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ | |
| ĐỀN | Số: 559 |
| Ngày: 04/6/2018 | |
| Chuyên: | |

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp
xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 60-KH/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành
Chương trình hành động với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị
quyết, Kế hoạch và Chương trình hành động của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tạo
chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên
chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp
xếp tổ chức bộ máy của từng cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước
trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của từng cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu cụ thể để các sở, ban, ngành và
UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi
mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị
quyết số 10/NQ-CP, những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 07-
KH/TW và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 56/2017/QH14.
- Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các
nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với
lộ trình phù hợp và quyết tâm nỗ lực hành động quyết liệt, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Ban Tuyên
giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa

phương làm tốt công tác phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Kế hoạch số 60-KH/TU trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo đồng thuận ở các ngành, các cấp.

2. Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh theo 02 phương án:

- Thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung.

- Thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung.

(Thời gian thực hiện từ Quý III năm 2018 và hoàn thành sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương).

b) Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện theo quy định (*Thực hiện từ Quý III năm 2018*).

c) Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*Thời gian thực hiện sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

d) Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (*Thời gian thực hiện sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

d) Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức thuộc và trực thuộc của các sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, giảm số lượng biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao (*Thời gian thực hiện từ Quý III năm 2018 và hoàn thành sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

e) Sắp xếp số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa ở cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định khung của Trung ương (*Thời gian thực hiện từ Quý III năm 2018 và hoàn thành sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

g) Thường xuyên rà soát, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ ở các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh (*Thời gian thực hiện từ Quý II năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019*).

h) Rà soát, sắp xếp, giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách (*Thời gian thực hiện từ Quý III năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV năm 2018*).

i) Rà soát, kiện toàn các tổ chức Hội; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao (*Thời gian thực hiện từ Quý III năm 2018 và hoàn thành trong Quý I năm 2019*).

k) Xây dựng quy định về cơ chế, chính sách thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ (*Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành Quý II năm 2019*).

l) Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương khi có đủ điều kiện theo hướng dẫn của Trung ương. (*Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

m) Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng, sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, chống lãng phí, góp phần tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế (*Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018*).

n) Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo quy định (*Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV năm 2019*).

o) Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện (*Thời gian thực hiện từ năm 2020*).

q) Thực hiện khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*Thực hiện sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương*).

r) Sơ kết và tiếp tục thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố (*Thời gian thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV năm 2019*).

(Các nhiệm vụ cụ thể được xác định tại Phụ lục đính kèm)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU và Chương trình hành động này đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng và hiệu quả ở cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ trước ngày 15/5 và 15/11 hàng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng các nội dung cụ thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện. Định kỳ trước ngày 20/5 và 20/11 hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chủ động đề xuất, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để có phương án giải quyết./.

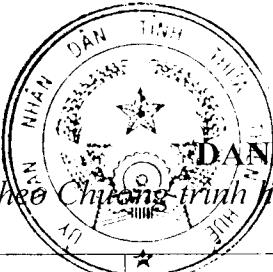
Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 100 /CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh)

| TT | Tên đề án, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành sản phẩm | Thời gian thực hiện | Phân công lãnh đạo chỉ đạo |
|----|--|-----------------------------------|--|----------|---|---|------------------------------------|
| 1 | Kiện toàn tổ chức bộ máy Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh theo 02 phương án: - Thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung. - Thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung. | Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh; các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý III/2018 | Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | D/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 2 | Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện theo quy định | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý III/2018 | Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | D/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 3 | Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | | D/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |

| TT | Tên đề án, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành sản phẩm | Thời gian thực hiện | Phân công lãnh đạo chỉ đạo |
|----|---|---|--|------------|---|--|------------------------------------|
| 4 | Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 5 | Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức thuộc và trực thuộc của các sở theo hướng tinh gọn đầu mối, giảm số lượng biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý III/2018 | Quý III/2018 và ngay sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 6 | Sắp xếp số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa ở cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định khung của Trung ương | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý III/2018 | Quý III/2018 và ngay sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 7 | Thường xuyên rà soát, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ ở các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Quyết định | Quý III/2018 | Quý III/2018 đến Quý IV/2019 | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 8 | Rà soát, sắp xếp, giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Báo cáo | Quý III/2018 | Quý III/2018 đến Quý IV/2018 | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 9 | Rà soát, kiện toàn các tổ chức Hội; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và tuân | Sở Nội vụ | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Báo cáo | Quý III/2018 | Quý III/2018 đến Quý I/2019 | Đ/c Nguyễn Dung, PCT UBND tỉnh |

| TT | Tên đề án, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành sản phẩm | Thời gian thực hiện | Phân công lãnh đạo chỉ đạo |
|----|---|---|---|----------|-----------------------------------|--|--|
| | thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao | | | | | | |
| 10 | Xây dựng quy định về cơ chế, chính sách thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ | Sở Nội vụ | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý IV/2018 đến Quý II/2019 | Quý IV/2018 đến Quý II/2019 | Đ/c Nguyễn Văn Phương, PCT UBND tỉnh |
| 11 | Thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương khi có đủ điều kiện theo hướng dẫn của Trung ương | Sở Nội vụ | Các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý IV/2018 | Quý IV/2018 và ngay sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 12 | Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng, sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, chống lãng phí, góp phần tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan có liên quan | Kế hoạch | Quý IV/2018 | Quý IV/2018 đảm bảo theo lộ trình của kế hoạch đề ra | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 13 | Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo quy định | Sở Nội vụ | UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan | Đề án | Quý I/2019 | Quý I/2019 đến Quý IV/2019 | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |
| 14 | Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện | Sở Nội vụ | UBND các huyện, thị xã, thành | Đề án | Năm 2020 | Năm 2020- Năm 2021 | Đ/c Phan Ngọc Thọ, PCTTT UBND tỉnh |

| TT | Tên đề án, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành sản phẩm | Thời gian thực hiện | Phân công lãnh đạo chỉ đạo |
|-----------|--|-----------------------------------|--|-----------------|--------------------------------------|--|--------------------------------------|
| | | | phố; các cơ quan có liên quan | | | | |
| 15 | Thực hiện khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | Sở Nội vụ | Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan | Quyết định | | Thực hiện ngay sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | Đ/c Nguyễn Văn Phương, PCT UBND tỉnh |
| 16 | Sơ kết và tiếp tục thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Báo cáo | Quý IV/2018 | Quý IV/2018 đến Quý IV/2019 | Đ/c Nguyễn Dung, PCT UBND tỉnh |